

Số: 645 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại  
**Nghị định số 318/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Việc làm.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ:

a) Ngày 01/7/2026 đối với hồ sơ, trình tự đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP;

b) Ngày 01/01/2027 đối với hồ sơ, trình tự đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc, người thất nghiệp theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Việc làm, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính (Bảo hiểm xã hội Việt Nam);
- UBND, SNV các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm CNTT (đăng tải website);
- Các Vụ: CCHC, PC;
- Lưu: VT, CVL, VP (VTLT&KSTTHC)<sub>H.An.</sub>

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Chiến Thắng**

## PHỤ LỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 318/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT VIỆC LÀM VỀ ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

#### PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình	Hiệu lực kể từ ngày
1	Đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Việc làm	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Đủ điều kiện	01/7/2026
2	Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Việc làm	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Đủ điều kiện	01/7/2026
3	Đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người thất nghiệp	Việc làm	Bộ Nội vụ	Đủ điều kiện	01/01/2027
4	Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Việc làm	Bộ Nội vụ	Đủ điều kiện	01/01/2027
5	Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động trong trường hợp thay đổi tình trạng từ người có việc làm sang người thất nghiệp	Việc làm	Bộ Nội vụ	Đủ điều kiện	01/01/2027

6	Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động trong trường hợp thay đổi tình trạng từ người có việc làm hoặc người thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế	Việc làm	Bộ Nội vụ	Đủ điều kiện	01/01/2027
7	Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động trong trường hợp người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động có nhu cầu cập nhật bổ sung	Việc làm	Bộ Nội vụ	Đủ điều kiện	01/01/2027

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

#### 1.1. Trình tự thực hiện

**Bước 1.** Người lao động cung cấp cho người sử dụng lao động những thông tin có liên quan tại Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin.

**Bước 2.** Người sử dụng lao động đăng ký thông tin đăng ký lao động cho người lao động khi nộp hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

**Bước 3.** Thông tin đăng ký lao động của người lao động sau khi được cơ quan bảo hiểm xã hội tiếp nhận, xử lý được đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về người lao động.

**1.2. Cách thức thực hiện:** theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

#### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**1.4. Thời gian giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**1.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

**1.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***

- Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội thì thực hiện đăng ký lao động thời với việc đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026.

***1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

## **2. Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động cung cấp cho người sử dụng lao động những thông tin có liên quan tại Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin.

**Bước 2.** Người sử dụng lao động điều chỉnh thông tin đăng ký lao động cho người lao động khi nộp hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

**Bước 3.** Thông tin điều chỉnh thông tin đăng ký lao động của người lao động sau khi được cơ quan bảo hiểm xã hội tiếp nhận, xử lý được đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về người lao động.

**2.2. Cách thức thực hiện:** theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

**2.4. Thời gian giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**2.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

**2.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi thay đổi thông tin đăng ký lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7

Nghị định số 318/2025/NĐ-CP bao gồm: chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng, địa điểm làm việc.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

### **3. Đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người thất nghiệp.**

#### **3.1 Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và điền thông tin vào Tờ khai điện tử quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

**Bước 2.** Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**Bước 3.** Thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

**3.2. Cách thức thực hiện:** trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai điện tử theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

#### **3.5. Đối tượng thực hiện**

- Người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Người thất nghiệp.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Nội vụ.

#### **3.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Hệ thống đăng ký lao động trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

- Nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**3.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người thất nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2027.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

## **4. Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc**

### **4.1 Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và điền thông tin vào Tờ khai điện tử quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP;

**Bước 2.** Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do;

**Bước 3.** Thông tin điều chỉnh thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

**4.2. Cách thức thực hiện:** trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

**4.5. Đối tượng thực hiện:** người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Nội vụ.

### **4.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Hệ thống đăng ký lao động trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

- Nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**4.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi thay đổi các thông tin sau:

+ Thay đổi thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 318/2025/NĐ-CP, bao gồm: chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng, địa điểm làm việc;

+ Thay đổi thông tin quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 318/2025/NĐ-CP, bao gồm: tên người sử dụng lao động, mã số, loại hình, địa chỉ trụ sở chính, ngành kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2027.

#### ***4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

## **5. Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động trong trường hợp thay đổi tình trạng từ người có việc làm sang người thất nghiệp**

### **5.1 Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và điền vào Tờ khai điện tử quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

**Bước 2.** Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**Bước 3.** Thông tin điều chỉnh thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

**5.2. Cách thức thực hiện:** trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (tài phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

**5.5. Đối tượng thực hiện:** người lao động thay đổi tình trạng từ người có việc làm sang người thất nghiệp.

**5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Nội vụ.

### **5.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Hệ thống đăng ký lao động trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

- Nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**5.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** thay đổi tình trạng từ người có việc làm sang người thất nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2027.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

## **6. Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động trường hợp thay đổi tình trạng từ người có việc làm hoặc người thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế**

### **6.1 Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và thực hiện điều chỉnh từ có việc làm hoặc thất nghiệp sang không hoạt động kinh tế theo nội dung Tờ khai điện tử quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

**Bước 2.** Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**Bước 3.** Thông tin điều chỉnh thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

**6.2. Cách thức thực hiện:** trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) *Thành phần hồ sơ:* Tờ khai điện tử ban hành kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

### **6.5. Đối tượng thực hiện**

- Người lao động đang có việc làm thay đổi sang không tham gia hoạt động kinh tế.

- Người thất nghiệp thay đổi sang không tham gia hoạt động kinh tế.

**6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Nội vụ.

### **6.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Hệ thống đăng ký lao động trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

- Nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**6.8. Phí, lệ phí:** không thu phí.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Thay đổi thông tin sau:

+ Thay đổi từ đang có việc làm sang không tham gia hoạt động kinh tế.

+ Thay đổi từ thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Từ 01/01/2027

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

## **7. Điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động**

### **7.1 Trình tự thực hiện**

**Bước 1.** Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động điền thông tin vào Tờ khai điện tử;

**Bước 2.** Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do;

**Bước 3.** Thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

**7.2. Cách thức thực hiện:** thực hiện trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Tờ khai điện tử ban hành kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.
- Giấy tờ chứng minh nghề nghiệp, nơi làm việc.

#### **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.

**7.5. Đối tượng thực hiện:** Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Nội vụ.

### **7.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Hệ thống đăng ký lao động trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử.
- Nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do.

**7.8. Phí, lệ phí:** Không thu phí.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động (phụ lục kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP).

### **7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Người lao động giao kết hợp đồng với nhiều người sử dụng lao động có nhu cầu cập nhật bổ sung.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2027.

#### ***7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị định số 318 /2025/NĐ-CP  
ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**TỜ KHAI ĐIỆN TỬ**  
**ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG**

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính:  Nam  Nữ
4. Số định danh cá nhân: ..... 5. Mã số BHXH .....
6. Nơi thường trú:.....
7. Nơi tạm trú (Nếu khác nơi thường trú): .....
8. Đối tượng đặc thù (nếu có):
  - Người khuyết tật  Thuộc hộ nghèo  Thuộc hộ cận nghèo
  - Người thuộc hộ có đất thu hồi
  - Thân nhân của người có công với cách mạng
  - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự
  - Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân
  - Dân tộc thiểu số → Tên dân tộc:.....
9. Thông tin về trình độ của người lao động
  - 9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được: Lớp:.....
  - 9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:
    - Chưa qua đào tạo  Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ
    - Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng
    - Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia  Sơ cấp  Trung cấp
    - Cao đẳng  Đại học  Trên đại học
- Tên ngành, nghề đào tạo/công nhận:.....
10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:
  - Người có việc làm → Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15
  - Người thất nghiệp → Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 14, 15
  - Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do:  Đi học  Hưu trí  Nội trợ  Khác
11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH):
  - Không tham gia BHXH  BHXH tự nguyện  BHXH bắt buộc

## 12. Thông tin về việc làm đang làm:

12.1. Chức vụ/chức danh nghề:.....

12.2. Nghề nghiệp:.....

12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ):

 Không có       Xác định thời hạn       Không xác định thời hạn

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):.....

12.4. Địa điểm làm việc:.....

Thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao:  Không     Có

## 13. Thông tin về người sử dụng lao động

13.1. Tên người sử dụng lao động:.....

13.2. Mã số:.....

13.3. Loại hình:

 Cá nhân làm tự do (Tự làm) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối Cơ sở kinh doanh cá thể Hộ kinh doanh Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác Doanh nghiệp ( DN Nhà nước  DN ngoài Nhà nước  DN có vốn đầu tư nước ngoài) Khu vực nhà nước Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước Khu vực nước ngoài Tổ chức đoàn thể khác

13.4. Địa chỉ trụ sở chính:.....

13.5. Ngành kinh tế:.....

## 14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp:

 Dưới 3 tháng       Từ 3 tháng đến 1 năm       Trên 1 năm14.2. Lý do thất nghiệp (*thông tin không bắt buộc*) Mới tốt nghiệp     Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp giải thể/đóng cửa Kết thúc hợp đồng  Xin thôi việc       Có đất thu hồi       Khác

## 15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm:

 Không       Có → Chuyển sang đăng ký tìm kiếm việc làm.

**Ghi chú:** Các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác thì thông tin được tự động điền vào Tờ khai điện tử. Người lao động chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

## HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

### Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: Nhập đầy đủ họ tên tiếng Việt có dấu.
2. Ngày, tháng, năm sinh: Nhập đủ ngày, tháng, năm sinh.
3. Giới tính: Tích vào ô lựa chọn giới tính của người lao động (nếu là nam thì tích vào “nam” hoặc nếu là nữ thì tích vào “nữ”).
4. Số định danh cá nhân: Nhập số ghi trên căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, định danh cá nhân của người lao động.
5. Mã số BHXH: Nhập mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp (người lao động tra cứu mã số bảo hiểm xã hội tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>).
6. Nơi thường trú: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang thường trú của người lao động.
7. Nơi tạm trú: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang tạm trú của người lao động (chỉ nhập thông tin nếu khác nơi thường trú).
8. Đối tượng đặc thù (nếu có): Tích vào ô lựa chọn. Trường hợp tích vào ô “Dân tộc thiểu số” thì tiếp tục chọn danh mục dân tộc.
9. Thông tin về trình độ của người lao động
  - 9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:  
Nhập và chọn danh mục lớp học cao nhất đã đạt được/đã tốt nghiệp.
  - 9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:  
Tích vào ô lựa chọn và tiếp tục nhập, chọn chuyên ngành/ngành đào tạo hoặc được công nhận
10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế: Tích vào ô lựa chọn.
  - Người có việc làm là người làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình. Đối với lựa chọn ô “Người có việc làm” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15.
  - Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc. Đối với lựa chọn ô “Người thất nghiệp” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 14, 15.
  - Khi người lao động điều chỉnh thông tin từ có việc làm hoặc thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế thì lựa chọn và tích vào ô “Không tham gia hoạt động kinh tế” và tiếp tục chọn lý do không tham gia hoạt động kinh tế.
11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH): Tích vào ô lựa chọn.
  - Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải tham gia.
  - Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.
12. Thông tin về việc làm đang làm:
  - 12.1. Chức vụ/chức danh nghề:

Nhập và chọn chức vụ, chức danh nghề theo danh mục chức vụ hoặc chức danh nghề nghiệp.

#### 12.2. Nghề nghiệp:

Nhập và chọn tên nghề nghiệp mà người lao động đang làm theo danh mục Danh mục nghề nghiệp (Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 về việc ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).

#### 12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ): Tích vào ô lựa chọn.

Người đăng ký lựa chọn và tích vào ô phù hợp với loại hợp đồng lao động đã ký với người sử dụng lao động:

- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng;

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm): Người lao động nhập đủ ngày, tháng, năm theo HĐLĐ đã ký với người sử dụng lao động.

#### 12.4. Địa điểm làm việc:

- Chọn danh mục tỉnh/xã nơi mà người lao động đang làm việc.

Trường hợp người lao động làm việc không cố định địa điểm làm việc thì lựa chọn tỉnh, xã nơi thường xuyên làm việc trong tháng nhất.

- Tích vào ô lựa chọn về địa điểm làm việc có thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao không.

#### 13. Thông tin về người sử dụng lao động:

Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

##### 13.1. Tên người sử dụng lao động:

Nhập đầy đủ tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân mà người lao động đang làm việc.

##### 13.2. Mã số:

- Đối với doanh nghiệp thì nhập đầy đủ mã số doanh nghiệp.

- Đối với người sử dụng lao động khác thì nhập mã số thuế.

##### 13.3. Loại hình: Tích vào ô lựa chọn phù hợp với loại hình của người sử dụng lao động.

- Tự làm.

- Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.

- Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Cơ sở kinh doanh cá thể.
- Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.
- + Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
- + Doanh nghiệp ngoài nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do tư nhân nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
- + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Doanh nghiệp FDI) bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Khu vực nhà nước bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước Việt Nam; các cơ quan, đơn vị thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập.
- Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân.
- Khu vực nước ngoài bao gồm các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức tự nguyện, các tổ chức cộng đồng... hoạt động có thể có lợi nhuận và cần có lợi nhuận nhưng toàn bộ lợi nhuận đo phải dùng để đầu tư cho các hoạt động của tổ chức chứ không phải chia cho các thành viên, hay sử dụng cho người sáng lập hoặc người có quyền kiểm soát tổ chức đó.
- Tổ chức đoàn thể khác.

13.4. Địa chỉ trụ sở chính: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở chính.

13.5. Ngành kinh tế: Nhập và chọn danh mục ngành nghề kinh doanh chính của người sử dụng lao động theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động.

14.2. Lý do thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động. Đây là trường thông tin không bắt buộc.

15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với nhu cầu của người lao động. Trường hợp lựa chọn “Có” thì người lao động tiếp tục điền thông tin Phiếu đăng ký tìm kiếm việc làm theo quy định của Chính phủ về dịch vụ việc làm.

Trường hợp các Danh mục áp dụng được thay thế, sửa đổi bởi các văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì hệ thống đăng ký lao động được cập nhật theo quy định.